TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Bình.

2. Ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 12, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 5A, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm 12, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Mai Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn, chị Th - anh T về chung sống với gia đình anh T tại xóm 12, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh T không hạnh phúc. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh T không chịu khó làm ăn mà suốt ngày chỉ uống rượu. Bên cạnh đó, gia đình nhà nội lại đối xử không tốt với chị Th, đã nhiều lần chửi chị Th. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 7 năm 2017, do không chịu đựng được nên chị Th đã bỏ về bên ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ kể từ thời gian đó cho đến nay. Nay chị Th không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: chưa có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Mai Văn T thống nhất như lời trình bày của chị Bùi Thị Th về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Theo anh T, sau khi kết hôn, vợ chồng anh T - chị Th chung sống với nhau hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2017 dương lịch, chị Th bỏ nhà đi không xin phép anh T cũng như mẹ chồng. Anh T không biết chị Th đi đâu và làm gì. Sau một thời gian, anh T mới biết chị Th về sinh sống tại nhà ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An. Anh T đã nhiều lần trực tiếp đến gặp chị Th để khuyên nhủ chị Th quay về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th không đồng ý. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh T cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: chưa có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Văn T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Chị Bùi Thị Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã

Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T.

Tòa án đã xác minh tại Cán bộ tư pháp xã N và xóm phó xóm 12, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Th và anh Mai Văn T, kết quả phản ánh: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Th và anh T có mâu thuẫn hay không, địa phương không nắm được. Tuy nhiên, kể từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, chị Th đã bỏ về bên ngoại sống. Anh T đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ngoại chị Th tại xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An để khuyên nhủ chị Th quay về, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị Th nhất quyết không về.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị Th ly hôn anh Mai Văn T. Về con chung: chưa có. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn (chị Bùi Thị Th) yêu cầu Toà án giải quyết về việc ly hôn; bị đơn (anh Mai Văn T) cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh T đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: - Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Mai Văn T là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, lời trình bày của chị Bùi Thị Th, anh Mai Văn T có cơ sở khẳng định: vợ chồng chị Th, anh T đã sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian chị Th bỏ về bên ngoại, anh T đã cố gắng níu kéo, nhiều lần anh T đến khuyên chị Th quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Th khẳng định không còn tình cảm với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn; tại bản tự khai, anh T cũng nhất trí ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Th, anh Mai Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Th được ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chưa có.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị Th và anh Mai Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án chị Th đã nộp theo Biên lai số 0006173 ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huyền